



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 15/09/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.5	21:39	01:15	↗
3.4	03:23	06:30	↘
0.9	10:00	13:45	↗
3.3	16:26	19:30	↘
1.8	22:09	01:45	↗
3.4	03:39	07:00	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Long - Th.Hùng	INTERASIA MOMENTUM	10.2	200	27,104	P/s3 - CL5	01:00	//0200	A1-A6
2	Đức - V.Dũng	NYK ISABEL	10	210	27,003	P/s3 - BP7	02:30	Cano DL, Tăng cường dây	A2-A5
3	Quang - Anh	SHIMANAMI BAY	10.7	186	29,796	P/s3 - CL3	03:00	Cano DL	A1-A6
4	Uy	KMTC BANGKOK	10.1	173	18,318	P/s3 - CL4	03:00	//0630	A3-A5
5	P.Tuấn - Lương	EVER WARM	9.4	172	27,145	P/s3 - CL7	10:00	//1300	A2-A5
6	Nhật	TPC206-TK01;TPC206-SL01	6	190	6,257	H25 - CanGio	11:30	SR, 2 HT, Q.H	
7	Tân - Đ.Hải	INDURO	9.7	172	19,035	P/s3 - BNPH	15:00	//1800	A1-A6
8	M.Cường - Chính	KMTC PUSAN	8.6	169	16,717	P/s3 - CL1	15:00	//1800	A2-A3
9	N.Tuấn - Tín	GREEN PACIFIC	8.7	147	12,545	H25 - TCHP	16:00	SR	08-SG97
10	Giang	SITC HOCHIMINH	6.7	143	9,734	P/s3 - CL4	17:00	//2000	A3-A5
11	N.Chiến	TIDE CAPTAIN	8.8	162	13,406	P/s3 - CL5	22:30	//0130 ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	H.Trường - M.Tùng	OOCL TULIP	13	367	159,260	CM4 - P/s3	16:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H9
2	Nghị	INTERASIA TRIUMPH	11	204	30,676	CM2 - P/s3	16:00	MT	MR-KS
3	T.Tùng - N.Thanh	YM WELLBEING	12.6	367	152,017	CM3 - P/s3	17:30	MP-DL	MR-KS-AWA
4	Quân - K.Toàn	WAN HAI A09	11.5	335	122,045	P/s3 - CM2	17:00	MP	MR-KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Hoàng - N.Hiến	CNC CHEETAH	9.7	186	31,999	CL7 - P/s3	23:30	Cano DL	A1-A6
2	Đào	INCEDA	9.3	172	19,035	BNPH - P/s3	23:00		A2-SG96

3	Trung - Duyệt	ARCHER	9.3	223	27,779	CL5 - P/s3	01:00	Cano DL	A1-A6
4	N.Dũng	JIN JI YUAN	8.5	190	25,700	CL4-5 - P/s3	12:30	LT	A2-A5
5	Thịnh - N.Minh	MACALLAN 7 + LATOUR	3	185	4,612	TCHP - H25	05:00	SR	08
6	Phú - T.Dũng	ERASMUS QUEEN	9	172	18,491	CL4 - P/s3	06:30	LT	A3-A5
7	P.Thùy - Hoàn	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.6	190	6,257	CanGio - H25	07:00	SR	
8	Đăng - Th.Tùng	SAWASDEE CAPELLA	9.3	173	18,072	CL7 - P/s3	12:30	LT	A2-A3
9	Chương	EVER CONCISE	7.3	172	18,658	CL1 - P/s3	18:00	LT	A2-A3
10	A.Tuấn	CEBU	9	172	18,491	BNPH - P/s3	18:00	LT	A1-A6
11	Khái	KMTC BANGKOK	9.5	173	18,318	CL4 - P/s3	20:00		A3-A5
12	Đ.Minh	MINH PHUC 222	2.6	79.9	2,008	CanGio - H25	10:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Hung	NYK ISABEL	10	210	27,003	BP7 - CL4-5	12:30	ĐX	
2	P.Hải	SHIMANAMI BAY	10.7	186	29,796	CL3 - CL3	13:30	ĐX, quay đầu tại cầu	



TAI NGANG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS